TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA AN** **TỈNH CAO BẰNG** Số: 32/2025/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Hòa An, ngày 23 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Huỳnh Trọng Q**; sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Thôn 10, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Chị **Dương Thị Quỳnh T**; sinh năm: 1993

Nơi cư trú: Phố B, thị trấn N, huyện H, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Huỳnh Trọng Q và chị Dương Thị Quỳnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Anh Q và chị T cùng thỏa thuận nhất trí tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Anh Q và chị T cùng thừa nhận vợ chồng có 01 con chung là cháu Huỳnh Vĩnh P (Sinh ngày 07/11/2012). Sau khi ly hôn, các bên

đương sự thỏa thuận con chung sẽ do chị T nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến đủ tuổi thành niên (18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- **Về nghĩa vụ cấp dưỡng**: Công nhận sự thỏa thuận của anh Q và chị T về việc anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- **Về tài sản chung, vay nợ chung**: Anh Q và chị T cùng thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung và không vay nợ chung.

- **Về án phí:** Anh Q và chị T mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bẩy mươi năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước cho việc thuận tình ly hôn. Anh Q tự nguyện nộp án phí dân sự bao gồm cả phần của chị T với tổng số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0001517 ngày 29 tháng 5 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoà An, Cao Bằng. Nay anh Q được hoàn lại số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hoà An;
- CC THADS huyện Hoà An;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- UBND xã E;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vi Khánh Dần